| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **90**/2020/QĐST-HNGĐ | *Liên Chiểu, ngày 23 tháng 6 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà **Trương Thị Thùy T** - sinh năm 1990;

Ông **Nguyễn Trọng D** - sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2018), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp. Nay ông bà xác định không còn tình cảm nên làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận không nợ chung, không ai nợ chung bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0004464 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông bà về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Bà **Trương Thị Thùy T** - sinh năm 1990;

Ông **Nguyễn Trọng D** - sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận ông bà không có con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận ông bà không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D xác nhận ông bà không nợ chung, không ai nợ chung bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D.

**2.** Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0004464 ngày 12/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trương Thị Thùy T và ông Nguyễn Trọng D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Xuân Hương**